SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN THĂNG LONG – ĐÀ LẠT

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2025 - 2026

Tháng 3/2025

SỞ GDĐT TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN THĂNG LONG – ĐÀ LẠT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35/KH-CTL

Đà Lạt, ngày 17 tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH
Phát triển giáo dục năm học 2025 - 2026

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2024-2025

1. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao

1.1. Số lớp, số học sinh:

Khối lớp	Kế hoạch năm học 2024-2025		Thực hiện năm học 2024-2025			
	Lớp	Số học sinh	Lớp	Số học sinh	Bình quân số HS/lớp	Tỷ lệ đạt so với kế hoạch (đối với HS)
10	10 Toán	35	10 Toán	35	34,5	98,7%
	10 Tin	35	10 Tin	35		
	10 Lý	35	10 Lý	35		
	10 Hóa	35	10 Hóa	34		
	10 Sinh	35	10 Sinh	35		
	10 Anh	35	10 Anh	35		
	10 Văn	35	10 Văn	35		
	10 Pháp	35	10 Pháp	34		
	10 Sử - Địa	35	10 Sử - Địa	33		
11	11 Toán	35	11 Toán	35	34	100%
	11 Tin	35	11 Tin	35		
	11 Lý	34	11 Lý	34		
	11 Hóa	35	11 Hóa	35		
	11 Sinh	36	11 Sinh	36		
	11 Anh	35	11 Anh	35		
	11 Văn	32	11 Văn	32		

Khối lớp	Kế hoạch năm học 2024-2025		Thực hiện năm học 2024-2025			
	11 Pháp	31	11 Pháp	31		
	11 Sử - Địa	33	11 Sử - Địa	33		
12	12 Toán	35	12 Toán	35	33,6	100%
	12 Tin	34	12 Tin	34		
	12 Lý	34	12 Lý	34		
	12 Hóa	35	12 Hóa	35		
	12 Sinh	32	12 Sinh	32		
	12 Anh	35	12 Anh	35		
	12 Văn	35	12 Văn	35		
	12 Sử - Địa	35	12 Sử - Địa	35		
	12 Pháp	27	12 Pháp	27		
Cộng	27	923	27	919		

1.2. Số lớp, số học sinh học 2 buổi/ngày *(chia theo từng cấp học)*

Khối lớp	Số lớp, số học sinh của trường		Số lớp, số học sinh học 2 buổi/ngày		
	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Tỷ lệ % (số HS học 2 buổi/ngày so với HS toàn trường)
10	9	311	9	311	100%
11	9	306	9	306	100%
12	9	302	9 (ĐTMR + ĐTQG)	77	25,5%
Cộng	27	909	27	694	76,3%

1.3. Thực hiện chương trình và các nhiệm vụ trọng tâm của từng cấp học

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 2477/SGDĐT-GDTrH ngày 24/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số

5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020; Công văn số 1829/SGDĐT-GDTrH ngày 06/9/2022 về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông; Công văn số 1208/SGDĐT-GDTrH ngày 06/8/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 - 2025.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại các nội dung dạy học, cập nhật nội dung dạy học nhằm tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử và giá trị sống, rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, giáo dục văn hóa giao thông; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn phải được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt, và là căn cứ để các cấp quản lí kiểm tra, giám sát, nhận xét, góp ý trong quá trình thực hiện.

Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo khoản 2 Điều 20 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và công văn số 1494/SGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2024 của Sở GDĐT về việc phê duyệt kế hoạch dạy học 02 buổi/ngày trường THPT Chuyên Thăng Long – Đà Lạt.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

Nhà trường đã chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Việc xây dựng chủ đề dạy học, soạn giảng và đánh giá giờ dạy tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại công văn 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học, trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng; Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn 1829/SGDĐT-GDTrH ngày 06/9/2022 của Sở GDĐT Lâm Đồng về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên.

Đối với các môn chuyên thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1829/SGDĐT-GDTrH ngày 06/9/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên; môn tiếng Pháp thực hiện theo Quyết định số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông và Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng Pháp – Ngoại ngữ 1 được quy định tại Thông tư 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Đối với nội dung Giáo dục địa phương thực hiện theo các văn bản hướng dẫn (công văn 336/SGDĐT-GDTrH ngày 28/02/2022 "V/v hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương lớp 7, lớp 10"; công văn 1626/SGDĐT-GDTrH

ngày 14/9/2023 "V/v hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương lớp 8, lớp 11"; công văn số 1849/SGDĐT-GDTrH ngày 18/10/2024 "V/v hướng dẫn thực hiện Nội dung giáo dục địa phương lớp 9, lớp 12" của Sở GDĐT Lâm Đồng), phù hợp với đội ngũ giáo viên.

Nhà trường bố trí dạy theo TKB đối với nội dung GDĐP, phân công giáo viên dạy theo chủ đề, giáo viên chịu trách nhiệm vào điểm trên hệ thống theo đúng thời gian quy định.

Đối với bộ môn Trải nghiệm hướng nghiệp: Thực hiện đúng các văn bản hướng dẫn. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường được tổ chức với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động CLB; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: GVCN, GVBM, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, Đoàn TNCS HCM, Hội LHTNVN, Hội CMHS, chính quyền địa phương,... Nhà trường đã tổ chức đợt trải nghiệm thực tế "Thiên nhiên và văn hoá các dân tộc" cho 275 học sinh khối 10 tại KDL rừng thông Núi Voi.

Đối với môn tiếng Anh: Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường rèn luyện kỹ năng, phát triển khả năng giao tiếp; dạy học phân hoá trên cơ sở đảm bảo yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, ứng dụng CNTT cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh. Bổ sung trang thiết bị, học liệu đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong dạy học ngoại ngữ. Tiếp tục xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, duy trì hiệu quả Câu lạc bộ ngoại ngữ. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các sân chơi các Hội thi tiếng Anh trực tuyến.

Đối với môn tiếng Pháp: Tiếp tục duy trì triển khai việc giảng dạy tiếng Pháp theo các văn bản chỉ đạo. Duy trì số lượng học sinh theo học tiếng Pháp ổn định qua các kì tuyển sinh vào lớp 10. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tăng cường trao đổi, giao lưu với cộng đồng Pháp ngữ.

Chú trọng ứng dụng CNTT trong tổ chức dạy học, tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến; khuyến khích giáo viên hỗ trợ việc học tập của học sinh trên nền tảng CNTT đã có sẵn giúp việc học tập của học sinh cũng như việc kết nối giữa giáo viên với học sinh được hiệu quả hơn.

Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi: Tin học trẻ, Lập trình robot, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, Vô địch Tin học văn phòng thế giới,...

Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kĩ thuật - toán (Science - Technology - Engineering – Mathematic: STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan theo Công văn số 1728/KH-SGDĐT ngày 21/9/2020 của Sở GDĐT Lâm Đồng. Các tổ chuyên môn thuộc khối Khoa học tự nhiên và hoạt động TNHN xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các chủ đề giáo dục STEM.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thành công Cuộc thi khoa học kĩ thuật cấp cơ sở năm học 2024 - 2025 theo hướng dẫn tại Công văn số 887/SGDĐT-GDTrH ngày 06/6/2024 của Sở GDĐT Lâm Đồng, lựa chọn 03 dự án tham gia Cuộc thi KHKT cấp Tỉnh, kết quả 01 giải Nhất, 02 giải Nhì. Đề tài giải Nhất tiếp tục dự thi vòng Quốc gia.

Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

c) Thực hiện việc đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, kết quả Học kì I:

- Kết quả rèn luyện: 98,7% Tốt; 1,2% Đạt; 0,1% Chưa đạt.

- Kết quả học tập: 64,8% Tốt; 33,1% Khá; 2,1% Đạt.

d) Tham gia, tổ chức các kì thi, cuộc thi:

* Đối với Giáo viên:

- Nhà trường đã tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường, kết quả 20/23 giáo viên dự thi đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp trường.

- Tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, kết quả 9/11 giáo viên dự thi đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 04 giáo viên được Sở GDĐT tặng giấy khen đạt thành tích tốt trong Hội thi.

* Đối với học sinh:

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn:

STT	Cuộc thi	Giải			
		Nhất	Nhì	Ba	KK
1	HSG Quốc gia	01	03	05	21
2	HSG Tỉnh	20	41	19	26

- Về phong trào NCKH:

STT	Cấp tổ chức	Giải			
		Nhất	Nhì	Ba	Tư
1	Cơ sở	02	02	02	07
2	Tỉnh	48	65	19	26

- Các cuộc thi, hội thi khác:

STT	Cuộc thi	Kết quả
1	"Học sinh với ý tưởng khởi nghiệp" ngành Giáo	01 giải Ba/02 giải tham dự

STT	Cuộc thi	Kết quả
	dục tỉnh Lâm Đồng năm 2024	01 dự án được UBND tỉnh công nhận YTKN đổi mới sáng tạo năm 2024
2	"Chinh phục tiếng Anh - English Beat" do Mobifone Lâm Đồng phối hợp với Sở GDĐT	12 học sinh lọt vào top 100, 03 học sinh lọt top 20, 01 học sinh đạt giải Nhất cuộc thi.
3	Kỳ thi Olympic trí tuệ nhân tạo quốc tế năm 2024	01 giải Ba
4	Hội thi Tin học trẻ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XXX năm 2024	02 giải Nhì, 07 giải KK.
5	Cuộc thi LQDOJ Cup lần thứ III năm 2024	01 giải Ba
6	Cuộc thi MOS cấp tỉnh	13 giải/20 học sinh tham dự (02 giải Nhì, 04 giải Ba, 06 giải KK).
7	Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cấp Quốc gia	01 giải C
8	Học sinh 3 Tốt cấp Tỉnh	05 học sinh
9	"Thanh niên tiến tiến làm theo lời Bác" cấp Tỉnh năm 2024	01 học sinh
10	Cuộc thi Trường học không ma tuý do Bộ Công an phối hợp với Bộ GDĐT tổ chức	giải Nhì
11	Cuộc thi Thầy cô trong mắt em năm 2024 cấp Quốc gia	01 giải KK.
12	Giải cờ vua học sinh tỉnh Lâm Đồng năm 2024	13 huy chương (06 HCV, 02 HCB, 04 HCĐ, 01 KK).
13	Hội thao Quốc phòng An ninh tỉnh Lâm Đồng năm học 2024 - 2025	xếp 12/58 trường tham dự

1.4. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng.

1.5. Đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao:

- Ưu điểm:

Nhà trường về cơ bản đã hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu năm học 2024 – 2025. Chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì tương đối ổn định. Công tác đào tạo mũi nhọn được chú trọng quan tâm.

Đội ngũ CB-GV-NV đều đạt và vượt chuẩn về trình độ nghề nghiệp, tương đối năng động, có trách nhiệm. Đổi mới phương pháp dạy học, có đổi mới trong sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn được chú trọng.

Các phong trào thi đua, các cuộc vận động trong Ngành giáo dục được thực hiện khá tốt. Tập thể Hội đồng sư phạm nhà trường đoàn kết, phát huy được trách nhiệm cao trong thực thi công việc được phân công.

- Tồn tại:

Cơ sở vật chất còn hạn chế: chưa có nhà đa năng đúng chuẩn; bàn ghế học sinh và chất lượng máy chiếu xuống cấp.

Đội ngũ giáo viên chưa đồng bộ, lực lượng dạy chuyên thật sự chưa cân đối về số lượng và chưa đồng đều về chất lượng. Công tác bồi dưỡng chưa đủ lực và chưa đủ mạnh ở các môn chuyên, hoạt động tự bồi dưỡng chưa được thúc đẩy hiệu quả ở một số giáo viên.

Tâm lý thực dụng của gia đình học sinh và cả học sinh vẫn còn, đó là rào cản trong việc thu hút học sinh giỏi trong việc phát huy chất lượng môn chuyên, một số học sinh chưa tham gia tích cực vào việc học bồi dưỡng chuyên sâu, nỗ lực để vào đội tuyển dự thi học sinh giỏi các cấp.

2. Tình hình thực hiện đội ngũ

2.1. Tổng số CBQL, GV, NV:

Năm học	CBQL, giáo viên, nhân viên				Ghi chú
	CBQL	Giáo viên	Nhân viên		
			Tổng số	Trong đó: Hợp đồng	
2024-2025	3	76	11	6	Biên chế: 73 giáo viên (01 GV đang học NCS tại Thái Lan xin nghỉ không lương), 03 GV hợp đồng 111
Tăng (+), giảm (–)		+2 (hợp đồng 01 giáo viên môn tiếng Anh và tiếp nhận 01 giáo viên Tin học từ			So với năm học 2023 - 2024

		trường Cao đẳng Đà Lạt)			

2.2. Tổng số CBQL, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo:

Năm học	CBQL					Giáo viên				
	Tổng số	Đạt chuẩn		Trên chuẩn		Tổng số	Đạt chuẩn		Trên chuẩn	
		SL	%	SL	%		SL	%	SL	%
2024-2025	3			3	100 %	76	21	27,6 %	55	72,4%

2.3. Tổng số lao động hưởng lương từ ngân sách:

Năm học	Số lao động hưởng lương từ ngân sách	Số người làm việc được giao	Ghi chú
2024-2025	89	91	

2.4. Giáo viên theo cấp học, theo từng bộ môn (thừa, thiếu, lý do)

Năm học	Toán	Tin	Lý-CN	Hóa - TNHN	Sinh-CN	Ngoại ngữ	Văn	Sử-Địa-GD KT&PL	TD-QP
2024-2025	11	5	9	8	6	12	9	11	5

Đánh giá: Năm học 2024 – 2025: Đa số các bộ môn có số lượng giáo viên đủ cho nhu cầu giảng dạy của nhà trường, nhưng một số bộ môn thiếu giáo viên như: Địa lý, Lịch sử, Giáo dục địa phương và thiếu giáo viên dạy chuyên môn Hoá, tiếng Anh, tiếng Pháp.

Năm học 2024 – 2025, số lượng giáo viên trong nhà trường là 76, trong đó: viên chức: 73 (01 giáo viên tiếng Anh đang học NCS tại Thái Lan xin nghỉ không hưởng lương); hợp đồng 111: 03 giáo viên (01 giáo viên Toán, 02 giáo viên tiếng Anh).

2.5. Biên chế giáo viên/lớp năm học 2024-2025

Cấp học	Tổng số giáo viên (không tính GV Đoàn Đội, thiết bị)	Tổng số lớp	Tỷ lệ % giáo viên/lớp
THPT	75	27	2,81%

2.6. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và CBQL:

a) Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và CBQL:

Nhà trường đã cử GV tham gia các khoá bồi dưỡng chuyên môn theo công văn triệu tập của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

Hiện trường có 01 giáo viên hoàn thành xong cao học, 03 giáo viên đang học cao học (02 giáo viên Văn, 01 giáo viên Hoá), 01 giáo viên đang học nghiên cứu sinh (giáo viên tiếng Anh); hợp đồng 03 giáo viên các môn Toán, tiếng Anh.

Mỗi bộ môn Toán, Lý, Hoá, Sinh có ít nhất một giáo viên đủ trình độ dạy được môn KHTN bằng tiếng Anh.

Nhà trường đã mời chuyên gia bồi dưỡng cho các đội tuyển học sinh dự thi HSG Quốc gia và cử giáo viên đi dự học để nâng cao trình độ chuyên môn.

b) Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên

- 100% CBQL – GV hoàn thành BDTX nội dung 1 và 2 học kì I – năm học 2024 – 2025.

3. Tình hình thực hiện cơ sở vật chất

3.1. Tổng số phòng học:

Năm học	Tổng số phòng học	Trong đó		
		Kiên cố	Bán kiên cố	Hư hỏng, cần sửa chữa
2024-2025	30	30	0	0

Trong đó: Số phòng xây mới trong năm 2024: 0

3.2. Tổng số phòng chức năng:

Các phòng chức năng	Năm học		Ghi chú
	2023– 2024	2024 - 2025	
1. Phòng học bộ môn	8	8	
Trong đó:			
- Tin học	3	3	
- Ngoại ngữ	2	2	
- Vật lý	1	1	
- Hoá học	1	1	
- Sinh học	1	1	
2. Phòng phục vụ học tập	2	2	
Trong đó:			
- Nhà tập đa năng	0	0	
- Phòng HĐ Đoàn – Đội	1	1	
- Thư viện	1	1	
3. Các phòng khác	9	9	

Trong đó:			
- Truyền thống	1	1	
- Y tế học đường	1	1	
- Hiệu trưởng	1	1	
- Phó Hiệu trưởng	2	2	
- Phòng Giáo viên	1	1	
- Phòng họp (kể cả hội trường)	2	2	
- Các phòng khác	7	7	01 Phòng Tâm lý học đường, 06 phòng sinh hoạt chuyên môn

3.3. Sử dụng CSVC và thiết bị dạy học:

a) Sử dụng kinh phí ngân sách và các nguồn huy động khác để tăng cường CSVC và thiết bị dạy học

Nhà trường sử dụng 100% ngân sách nhà nước thực hiện đúng theo công văn số 2478/SGDĐT-KHTC ngày 21/10/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 121/2022/NQ-HĐND ngày 13/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Đầu năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch sửa chữa trường học, mua sắm trang thiết bị trình Sở GDĐT và được Sở GDĐT cấp về 05 màn hình tương tác thông minh, 10 bảng trượt 44 bộ máy tính, 01 máy photo, 03 máy in phục vụ nhu cầu hoạt động của nhà trường.

b) Việc kiểm tra và rà soát thực trạng thiết bị dạy học theo qui định của Bộ GDĐT

Vào đầu năm học, các phòng thí nghiệm và chức năng đều lập kế hoạch, lên dự toán các thiết bị và hóa chất cần thiết cho cả năm học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và nhu cầu sử dụng thực tế của giáo viên và học sinh, đáp ứng cho việc học và bồi dưỡng mũi nhọn các cấp.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học theo quy định của Bộ GDĐT để có đề xuất sửa chữa, bổ sung mới CSVC, thiết bị dạy học cho các phòng học, phòng chức năng và phòng thí nghiệm.

3.4. Đánh giá về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và việc sử dụng

Các phòng chức năng và phòng học, phòng thí nghiệm đều được trang bị đầy đủ CSVC, máy móc phục vụ cho nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, chất lượng bàn ghế học sinh và máy chiếu hư hỏng và xuống cấp nhiều.

4. Một số chỉ tiêu khác năm học 2024 – 2025

4.1. Ước hiệu quả đào tạo:

Cấp học	Tuyển sinh	Hiệu quả đào tạo	Tỷ lệ
- THPT	Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023 (SL)	Ước tốt nghiệp THPT năm học 2024-2025 (SL)	Tỷ lệ
	309	302	100%

Ghi chú: Trong niên học 2022 - 2023 đến 2024 - 2025: có 07 học sinh chuyển trường và đi du học.

4.2. Số HS lên lớp, lưu ban, bỏ học:

Khối lớp	Tổng số HS	Lên lớp		Lưu ban		Bỏ học		Chuyển đi	Chuyển đến
		SL	%	SL	%	SL	%		
10	311	311	100%	0	0	0	0	0	0
11	306	306	100%	0	0	0	0	0	0
12	302	302	100%	0	0	0	0	0	0
Cộng	919	919	100%	0	0	0	0	0	0

Đánh giá: trong năm học 2024 – 2025: nhà trường tiếp tục duy trì chất lượng 100% học sinh được lên lớp thẳng, 100% học sinh đỗ tốt nghiệp THPT QG.

5. Đánh giá chung về việc thực hiện kế hoạch năm học 2024 - 2025

5.1. Kết quả đạt được

Trường THPT Chuyên Thăng Long – Đà Lạt hoàn thành cơ bản kế hoạch và nhiệm vụ năm học 2024 – 2025.

Đội ngũ CB.GV.NV đều đạt chuẩn và vượt chuẩn về trình độ nghề nghiệp, tương đối năng động, có trách nhiệm. Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn được chú trọng, bám sát nội dung Chương trình GDPT 2018.

Nhiều hoạt động giáo dục được triển khai có hiệu quả, hình thức tổ chức đa dạng, phong phú; đã góp phần hình thành kĩ năng sống, giáo dục toàn diện cho học sinh.

Các phong trào thi đua, các cuộc vận động trong Ngành giáo dục được thực hiện khá tốt. Tập thể Hội đồng sư phạm trường đoàn kết, phát huy được trách nhiệm cao trong thực thi công việc được phân công.

Việc đầu tư CSVC, trang thiết bị dạy học đã cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy – học hiện tại và sự phát triển của nhà trường.

Cảnh quan sư phạm nhà trường luôn được tôn tạo, gìn giữ, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Tuyển sinh vào chuyên trong năm học 2024 – 2025 khá phù hợp với yêu cầu phát triển của nhà trường.

5.2. Tồn tại, hạn chế

Cơ cở vật chất còn hạn chế: Chưa có nhà đa năng đúng chuẩn; bàn ghế học sinh và chất lượng máy chiếu hư hỏng hoặc xuống cấp nhiều.

Đội ngũ giáo viên chưa đồng bộ, lực lượng dạy chuyên thật sự chưa cân đối về số lượng và chưa đồng đều về chất lượng. Công tác bồi dưỡng chưa đủ lực và chưa đủ mạnh ở các môn chuyên, hoạt động tự bồi dưỡng chưa được thúc đẩy hiệu quả ở một số giáo viên.

Tâm lý thực dụng của gia đình học sinh và cả học sinh vẫn còn, đó là rào cản trong việc thu hút học sinh giỏi trong việc phát huy chất lượng môn chuyên, một số học sinh chưa tham gia tích cực vào việc học bồi dưỡng chuyên sâu, nỗ lực để vào đội tuyển dự thi học sinh giỏi các cấp.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

1.1. Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ "về phát huy tinh thần trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII"; Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập" gắn với việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

1.2. Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên.

1.3. Công văn số 148/SGDĐT-TCHC ngày 05/02/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2025 - 2026.

1.4. Công văn số 2477/SGDĐT-GDTrH ngày 24/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020.

1.5. Công văn số 1829/SGDĐT-GDTrH ngày 06/9/2022 về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông.

1.6. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông (đối với Chương trình GDPT).

1.7. Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ "về phát huy tinh thần trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII"; Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập" gắn với việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

Xây dựng đội ngũ giáo viên và CBQL đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học Chương trình GDPT 2018; Tham mưu tuyển dụng đội ngũ giáo viên đủ đáp ứng lộ trình đổi mới Chương trình GDPT; Quản lý và đánh giá CBQL và giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp đảm bảo thực chất, gắn với thi đua khen thưởng để tạo động lực cho CB-GV gắn bó với sự nghiệp giáo dục, tâm huyết với nghề; chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng các đội tuyển HSG Quốc gia.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 2477/SGDĐT-GDTrH ngày 24/12/2020 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020; Công văn số 1829/SGDĐT-GDTrH ngày 06/9/2022 về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông; Công văn số 1208/SGDĐT-GDTrH ngày 06/8/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 - 2025.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục theo từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại các nội dung dạy học, cập nhật nội dung dạy học nhằm tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học nhằm tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, văn hoá ứng xử và giá trị sống, rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, giáo dục văn hoá giao thông; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hoá các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, NCKH của học sinh; đẩy mạnh CNTT và truyền thông trong dạy và học.

Xây dựng văn hoá học đường, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; tổ chức đa dạng và có hiệu quả các hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục truyền thống, giáo dục pháp luật, giáo dục thể chất, hoạt động thể thao; ứng xử trên mạng xã hội; quản lý chặt chẽ việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục ngoại khoá ngoài giờ lên lớp theo hướng thiết thực và đúng quy định.

Ứng dụng có hiệu quả CNTT trong quản lý, tổ chức dạy và học; triển khai tích cực, hiệu quả Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030" và Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác định điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2024.

2.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Về cơ sở vật chất

Sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học hiện có; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đầu tư CSVC, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện Chương trình GDPT 2018, bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Sử dụng nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hoá giáo dục tăng cường CSVC, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp, an toàn theo quy định.

Quan tâm đầu tư các điều kiện và tận dụng tối đa CSVC nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện, kết hợp dạy học văn hoá với tổ chức các hoạt động nhằm giáo dục đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

Rà soát, kiểm tra đánh giá thường xuyên thực trạng thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học để có biện pháp sửa chữa, khắc phục, bổ sung nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng.

b) Xây dựng đội ngũ

** Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, CBQL*

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng CBQL, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên được quy định tại tại Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ban hành ngày 20/7/2018; Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ban hành ngày 22/8/2018; Thông tư 29/2021/TT-BGDĐT ban hành ngày 20/10/2021.

Làm tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, xếp loại CBQL-GV-NV và các chế độ, chính sách cho nhà giáo theo quy định hiện hành.

Nâng cao chất lượng tổ chức sinh hoạt chuyên môn, đổi mới PPDH và kiểm tra, đánh gía; tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm CM dựa trên nghiên cứu bài học; mỗi tổ CM có 01 chuyên đề sinh hoạt chuyên môn liên trường.

** Tăng cường công tác quản lý GV, CBQL*

Đề cao trách nhiệm của người phụ trách các mảng công tác trong nhà trường, nâng cao năng lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành công việc gắn với thực hiện Quy chế Dân chủ cơ sở. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương, xây dựng đơn vị vững mạnh, đội ngũ công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tập trung đổi mới phong cách, nâng cao hiệu quả công tác quản lý trong nhà trường theo hướng tăng cường phân cấp quản lý. Bố trí, phân công hợp lý, khoa học nhiệm vụ của các thành viên nhà trường.

c) Chỉ tiêu

** Danh hiệu thi đua:*

- Tập thể lao động xuất sắc.

- Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đoàn Thanh niên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ – Hội LHTN hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Hội Chữ thập đỏ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

** Chỉ tiêu đội ngũ:*

- 100% Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó tối thiểu 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (xếp loại theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 13/8/2020 và Nghị định 48/2023/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/7/2023).

- Chương trình bồi dưỡng thường xuyên: 100% CBQL và giáo viên xếp loại đạt.

- Chấp hành tốt các Quy chế dân chủ, Quy chế chuyên môn, Quy tắc ứng xử văn hóa trường học: 100%.

- Mỗi tổ có 01 chuyên đề sinh hoạt chuyên đề liên trường, ngoại khóa và có ít nhất 01 bài viết/năm cho trang Web của trường.

- Xây dựng trường học Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo vệ môi trường, An ninh trường học.

** Chỉ tiêu học sinh:*

- Hạnh kiểm học sinh: Tốt trên 96% - Khá dưới 4% - Không có HK trung bình.

- Kết quả học tập: Giỏi (trên 60%), Khá (dưới 39%), TB (thấp hơn 1%).

+ Tốt nghiệp THPT: 100%.

- Giải cấp Tỉnh:

+ Học sinh đạt HSG bộ môn cấp tỉnh: trên 80 giải, nâng cao chất lượng giải (không tính giải đặc cách).

+ NCKH cấp Tỉnh: ít nhất 01 đề tài đạt giải.

+ Có giải cao trong hội thi Thể dục thể thao cấp Tỉnh và Quốc gia, cố gắng duy trì số lượng và chất lượng giải từ 17 giải trở lên.

- Giải cấp Quốc gia:

+ Cố gắng nâng cao về số lượng và chất lượng giải. Đăng ký 25 giải.

3. Nội dung

3.1. Quy mô

Khối lớp	Thực hiện năm học 2024 - 2025			Kế hoạch năm học 2025 – 2026		
	Lớp	Số học sinh	Bình quân số HS/lớp	Số lớp	Số học sinh	Bình quân số HS/lớp
10	10 Toán	35	34,6	10 Toán	35	35
	10 Tin	35		10 Tin	35	
	10 Lý	35		10 Lý	35	
	10 Hóa	34		10 Hóa	35	
	10 Sinh	35		10 Sinh	35	
	10 Anh	35		10 Anh	35	
	10 Văn	35		10 Văn	35	
	10 Pháp	34		10 Pháp	35	
	10 Sử - Địa	33		10 Sử - Địa	35	
11	11 Toán	35	34	11 Toán	35	34,6
	11 Tin	35		11 Tin	35	
	11 Lý	34		11 Lý	35	
	11 Hóa	35		11 Hóa	34	
	11 Sinh	36		11 Sinh	35	
	11 Anh	35		11 Anh	35	
	11 Văn	32		11 Văn	35	
	11 Pháp	31		11 Pháp	34	
	11 Sử -Địa	33		11 Sử -Địa	33	
12	12 Toán	35	33,6	12 Toán	35	34
	12 Tin	34		12 Tin	35	
	12 Lý	34		12 Lý	34	
	12 Hóa	35		12 Hóa	35	
	12 Sinh	32		12 Sinh	36	
	12 Anh	35		12 Anh	35	
	12 Văn	35		12 Văn	32	
	12 Sử-Địa	35		12 Sử-Địa	31	
	12 Pháp	27		12 Pháp	33	
Cộng	27	909	33,7	27	932	34,5

3.2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục

a) Thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cả nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: các tổ/nhóm Văn, Lịch sử - Địa lý phân công giáo viên đảm nhận các nội dung. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

Đối với môn chuyên: thực hiện theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn số 1829/SGDĐT-GDTrH ngày 06/9/2022 về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT 2018; duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

b) Đổi mới phương pháp dạy học

Thực hiện nghiêm túc trong việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kĩ năng của học sinh; tăng cường sinh hoạt chuyên môn liên trường, liên tỉnh, đưa giáo viên tham gia các Hội thảo trao đổi kinh nghiệm dạy học giữa các trường chuyên trong cả nước.

Tổ chức phân tích điểm thi tốt nghiệp THPT, điểm thi HSG tỉnh, Quốc gia năm 2025, so sánh, đối chiếu, đánh gía những điểm mạnh, điểm yếu, sự tiến bộ hay chưa tiến bộ của từng môn học, từ đó điều chỉnh cách dạy, cách học, ôn tập sao cho hiệu quả.

c) Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

Xây dựng các hình thức dạy học phải đa dạng hoá, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong tổ chức giảng dạy (sử dụng giáo án điện tử), kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao,…

Tăng cường tổ chức để thu hút học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, gắn với thiên nhiên, môi trường góp phần phát triển toàn diện học sinh trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh, phát huy sự chủ động và sáng tạo của học sinh; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kĩ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hoá truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới.

Đẩy mạnh hoạt động sáng kiến đối với giáo viên. Tăng cường tổ chức các hoạt động thí nghiệm - thực hành cho học sinh.

Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

Tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu giữa các đơn vị trên cùng địa bàn và hệ thống trường chuyên trong cả nước.

d) Đổi mới kiểm tra và đánh giá

Thực hiện theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về quy định đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT.

Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn xây dựng ma trận, đặc tả ma trận đề kiểm tra phù hợp với kế hoạch dạy học từng bộ môn; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông Chương trình GDPT 2018. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

Khuyến khích các tổ chuyên môn/nhóm bộ môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra để kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; cho học sinh lớp 12 làm quen với định hướng đề thi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, bám sát cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi Tốt nghiệp THPT từ năm 2025 được quy định tại Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024.

Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của học sinh. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

e) Dạy học ngoại ngữ

Đối với môn tiếng Anh: Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường rèn luyện kỹ năng, phát triển khả năng giao tiếp; dạy học phân hoá trên cơ sở đảm bảo yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, ứng dụng CNTT cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh. Bổ sung trang thiết bị, học liệu đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong dạy học ngoại ngữ. Tiếp tục xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, duy trì hiệu quả Câu lạc bộ ngoại ngữ. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các sân chơi các Hội thi tiếng Anh trực tuyến.

Đối với môn tiếng Pháp: Tiếp tục duy trì triển khai việc giảng dạy tiếng Pháp theo các văn bản chỉ đạo. Duy trì số lượng học sinh theo học tiếng Pháp ổn định qua các kì tuyển sinh vào lớp 10. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tăng cường trao đổi, giao lưu với cộng đồng Pháp ngữ.

f) Dạy học 2 buổi/ngày

Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo khoản 2 Điều 20 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

3.3. Phát triển đội ngũ giáo viên và CBQL

a) Tăng cường xây dựng đội ngũ giáo viên và CBQL

Chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên cho các môn học theo Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

Rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019 để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung.

b) Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn của CBQL, giáo viên

Cử giáo viên và CBQL cốt cán tham gia tập huấn khi có thông báo triệu tập của Sở GDĐT. Tiếp tục thực hiện việc bồi dưỡng giáo viên và CBQL đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện linh động và có hiệu quả việc gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường.

Tạo điều kiện và khuyến khích giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, các chứng chỉ đáp ứng yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp THPT theo quy định.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho CBQL, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trung học.

Mỗi bộ môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin có ít nhất một giáo viên đủ trình độ dạy được bộ môn bằng tiếng Anh.

Tìm kiếm các nguồn tài năng từ các trường ĐHSP để bổ sung lực lượng dạy chuyên. Tham mưu tuyển dụng tốt nhất cho Sở GDĐT.

c) Tăng cường quản lý đội ngũ giáo viên

Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ theo tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên quy định tại Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ban hành ngày 22/8/2018; chuẩn Hiệu trưởng quy định tại Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ban hành ngày 20/7/2018; thông tư 29/2021/TT-BGDĐT ban hành ngày 20/10/2021 quy định ngưng hiệu lực quy định về chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học theo hướng dẫn của Sở GDĐT Lâm Đồng; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

Chấp hành nghiêm chỉ đạo của Lãnh đạo nhà trường trong phân công tổ chức, kỷ luật lao động và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Đánh giá công khai hàng tháng từ tổ chuyên môn và Ban Giám hiệu sẽ có hình thức nhắc nhở, khiển trách hoặc kỷ luật nếu cố tình vi phạm căn cứ vào qui định nhiệm vụ viên chức.

Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý qui chế và chất lượng dạy học của tổ, tạo sự tự giác thể hiện trách nhiệm đi liền với kiểm tra nội bộ việc thực hiện qui chế và đánh giá điều chỉnh cụ thể trong sinh hoạt tổ. Cuối mỗi tháng công khai đánh giá và đề xuất biện pháp xử lý khắc phục. (Giáo viên vi phạm qui chế không xét lao động tiên tiến)

3.4. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất. Tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo qui định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự.

Tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kĩ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tuyến; khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học. Thực hiện đúng quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ

thông theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT. Hiệu trưởng chỉ đạo việc tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành (theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT). Thực hiện nghiêm túc Công văn số 7842/BGDĐTCSVCTBTH ngày 28/10/2013 về việc đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, học liệu. Tăng cường bồi dưỡng và tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thiết bị dạy học; yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường một cách hiệu quả để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

Đầu tư các điều kiện và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục mũi ngọn và giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh.

Khai thác có hiệu quả các tài liệu hướng dẫn dạy học trực tuyến để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng. Các tổ, nhóm chuyên môn lựa chọn giáo viên giỏi các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng hỗ trợ dạy học trực tuyến theo hướng dẫn của Sở GDĐT Lâm Đồng; đồng thời sử dụng để hỗ trợ trực tiếp học sinh học tập trong trường hợp học sinh không có điều kiện tiếp cận học trực tuyến.

Thực hiện đánh giá Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT.

3.5. Các nội dung khác

a) Bồi dưỡng học sinh giỏi (HSG):

Mỗi giáo viên, mỗi tổ bộ môn chủ động tìm hướng đi cho riêng mình nhằm nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng HSG.

Xây dựng chương trình bồi dưỡng chuyên ở từng môn để tập trung kiến thức trọng tâm cho học sinh có đủ nguồn để tiếp cận với nội dung bồi dưỡng, đề thi hướng đến mục tiêu hình thành cho học sinh nhận thức học chuyên, có thái độ tích cực và tự tin đủ năng lực, hứng thú với việc học và tham gia đội tuyển.

Tăng cường các hoạt động giáo dục và các hình thức tự học để học sinh nhận thức đúng và có sự nỗ lực học tập đồng đều các môn học.

Tập trung các nguồn lực tốt nhất cho học sinh đội dự tuyển. Tạo điều kiện tốt nhất cho các học sinh tham gia đội tuyển quốc gia để ôn luyện kiến thức phổ thông, thi học kỳ có kết quả tốt.

Thường xuyên rà soát, sửa chữa, bổ sung máy tính, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, kĩ năng trong Kỳ thi chọn HSG QG đối với các bộ môn Ngoại ngữ, Tin học.

Xây dựng chương trình bồi dưỡng chuyên ở từng môn để tập trung kiến thức trọng tâm cho học sinh lớp 10 và lớp 11 có đủ nguồn để tiếp cận với nội dung bồi dưỡng, đề thi hướng đến mục tiêu hình thành cho học sinh nhận thức học chuyên, có thái độ tích cực và tự tin đủ năng lực, hứng thú với việc học và tham gia đội tuyển.

Tăng cường các hoạt động giáo dục và các hình thức tự học để học sinh nhận thức đúng và có sự nỗ lực học tập đồng đều các môn học.

Làm tốt công tác định hướng học sinh để xây dựng đội dự tuyển từ lớp 10. Phân công giáo viên phụ trách làm công tác tư vấn, giảng dạy và bồi dưỡng. Tổ chức các lớp bồi dưỡng có sự thỏa thuận với cha mẹ học sinh, tiến đến tổ chức lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên sâu, ôn thi mũi nhọn hiệu quả trong sự quản lý của nhà trường để học sinh và cha mẹ học sinh an tâm về chất lượng học sinh. Chọn đội tuyển mở rộng vào cuối năm học để bồi dưỡng trong hè, chuẩn bị nguồn lực cho đội tuyển dự thi HSG các cấp cho năm học tiếp theo.

Ngoài giáo viên của trường, thỉnh giảng thêm chuyên gia, giảng viên từ một số trường Đại học tham gia giảng dạy cho học sinh đội tuyển và gửi đội tuyển đi học bồi dưỡng tại các lớp bồi dưỡng của đơn vị bạn.

- Thời gian: từ tháng 7/2025 đến tháng 8/2026

- Địa điểm: tại trường và một số đơn vị bạn

- Nguồn kinh phí: nguồn ngân sách theo chế độ hiện hành, kết hợp với Cha mẹ học sinh và các nguồn lực xã hội hỗ trợ thêm kinh phí nhằm khuyến khích và động viên các đội tuyển nỗ lực và cố gắng cao nhất trong quá trình bồi dưỡng, học tập.

- Đối tượng tham gia: giáo viên và học sinh toàn trường

- Đối tượng phối hợp: chuyên gia, các đơn vị tỉnh bạn

b) Câu lạc bộ:

- Hình thức tổ chức:

Tổ chức CLB học tập khối chuyên (gồm các nhóm: Toán – Tin, Lý - Hóa – Sinh, Ngoại ngữ, Văn - Sử - Địa); các CLB theo sở thích (Văn nghệ - Đàn, Nhiếp ảnh, TDTT và CLB Kĩ năng sống, CLB võ thuật Karatedo, CLB Nghiên cứu khoa học – Trải nghiệm, sáng tạo, CLB Olympia).

Tổ chức các hoạt động học tập, ngoại khoá nhằm rèn luyện, củng cố và bồi dưỡng kiến thức đã được học trên lớp và kiến thức thực tế.

- Thời gian: các buổi chiều thứ 5 và thứ 7 hàng tuần; CLB Võ thuật karatedo sinh hoạt vào buổi tối (một tuần 2 buổi); sơ kết các câu lạc bộ vào chiều thứ 7 cuối mỗi tháng.

- Địa điểm: tại trường

- Nguồn kinh phí: kinh phí của Đoàn trường, của trường, phí thành viên, các nguồn lực xã hội

- Đối tượng tham gia: học sinh của trường có năng khiếu và đam mê các môn có câu lạc bộ; Đoàn trường

- Đối tượng phối hợp: thành viên CLB võ thuật Karatedo

4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch

4.1. Đổi mới quản lý giáo dục

Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp quản lý.

Chú trọng phối hợp hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011.

Tăng cường phối hợp nhắc nhở việc nghiêm túc thực hiện quy định dạy thêm bên ngoài nhà trường đối với giáo viên của trường.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động quản lý giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Tăng cường sử dụng phần mềm máy tính trong việc quản lí hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lí kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lí thư viện trường học.

Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

Thực hiện hiệu quả Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030"; tổ chức chấm điểm, xếp hạng theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường.

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả, cập nhật cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tại địa chỉ http://csdl.moet.gov.vn và dữ liệu ngành giáo dục Lâm Đồng tại địa chỉ http://vnedu.vn; Tiếp tục sử dụng hiệu quả hệ thống phần mềm văn bản điện tử tại địa chỉ http://vpdt.vnptschool.com.vn trong công tác văn thư, kết nối với Sở GDĐT trong việc trao đổi thông tin, thực hiện các văn bản chỉ đạo. Tích cực áp dụng hình thức tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, họp, trao đổi công tác qua internet, đặc biệt trong công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên.

Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

4.2. Xây dựng chủ đề dạy học, kế hoạch dạy học

Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các

hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Việc xây dựng chủ đề dạy học, soạn giảng và đánh giá giờ dạy tiếp tục thực hiện theo các công văn hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT. Trong đó cần lưu ý, việc thiết kế bài dạy thực hiện với các chủ đề dạy học, đối với các tiết dạy không thuộc chủ đề thì giáo viên cần thể hiện rõ việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học cũng như kiểm tra đánh giá nhằm phát huy phẩm chất và năng lực của học sinh.

Xây dựng kế hoạch dạy học bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện hiệm vụ đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; tăng cường tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kĩ thuật - toán (Science - Technology - Engineering – Mathematic: STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan theo Công văn số 1728/KH-SGDĐT ngày 21/9/2020 của Sở GDĐT Lâm Đồng. Các tổ chuyên môn thuộc khối Khoa học tự nhiên xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các chủ đề giáo dục STEM.

Triển khai có hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh trung học và Cuộc thi khoa học kĩ thuật cấp cơ sở năm học 2025 - 2026 theo Quy chế thi NCKH-KT cấp Quốc gia học sinh THCS & THPT ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT ngày 10/4/2024 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế thi Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp Quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT và hướng dẫn của Sở GDĐT Lâm Đồng. Có kế hoạch dài hạn và sự đầu tư thích đáng cho việc tổ chức và thực hiện nghiên cứu khoa học trong học sinh nhằm thực hiện được mục tiêu phát triển tư duy trí tuệ và năng lực nghiên cứu khoa học của học sinh. Mở rộng liên kết các các cơ quan, cơ sở nghiên cứu khoa học để được tư vấn giúp đỡ về lý luận, đánh giá vấn đề thực tiễn, định hướng nghiên cứu, … và tạo điều kiện cho học sinh thực nghiệm tại các cơ sở nghiên cứu. Tập trung chọn các đề tài dự báo có chất lượng và khả năng nghiên cứu của học sinh.

Tổ chức cho học sinh tham gia Hội thi Tin học trẻ tỉnh Lâm Đồng, Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Lâm Đồng do Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học Công nghệ và Tỉnh Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Lâm Đồng tổ chức hàng năm, Cuộc thi Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp, … do Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học Công nghệ và Tỉnh Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Lâm Đồng tổ chức hàng năm.

Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 07/01/2019 về việc thực hiện Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025" trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Công văn số 1295/SGDĐT-CTTT ngày 09/7/2019 về việc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong trường học; tăng cường thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học theo hướng dẫn của Sở GDĐT và Bộ GDĐT.

Tiếp tục việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; phòng, chống tệ nạn xã hội và phòng, chống tham nhũng; giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 2106/KH-UBND ngày 12/4/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng triển khai Đề án 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Chú trọng hướng dẫn học sinh tập luyện và thi đấu các môn thể thao nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành cho học sinh thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực như: văn hóa - văn nghệ, thể dục – thể thao; thí nghiệm - thực hành; thi kĩ năng sử dụng tin học văn phòng, thi hùng biện Tiếng Anh. Cố gắng tổ chức được một số hoạt động như ngày hội sử dụng ngoại ngữ và các hội thi năng khiếu, các hoạt động giao lưu học sinh trong và ngoài nước... trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh, phát huy sự chủ động và sáng tạo của các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kĩ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

Tiếp tục tăng cường hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, khẳng định vị thế của nhà trường trong tỉnh và khu vực.

4.3. Triển khai việc đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh.

Thực hiện đánh giá học sinh theo đúng quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về quy định đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông Chương trình GDPT 2018; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

Khuyến khích các tổ chuyên môn/nhóm bộ môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra để kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; cho học sinh lớp 12 làm quen với định hướng đề thi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của học sinh. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

4.4. Nâng cao chất lượng dạy học, nâng cao sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên nền tảng vnEdu 4.0 để tổ chức, chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lí; tham gia nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường, phòng/sở GDĐT (trực tiếp và qua mạng) theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

Trong mỗi năm học, tổ chuyên môn chủ trì tổ chức ít nhất 01 lần sinh hoạt chuyên môn có mời giáo viên của các trường THCS, THPT khác tham dự nhằm chia sẻ những giải pháp, kết quả thực hiện của tổ chuyên môn trong việc nghiên cứu vận dụng hiệu quả chương trình giáo dục và các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá tiên tiến trong nước và quốc tế (theo Thông tư 05/2023/QĐ-BGDĐT của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên).

Khảo sát ý kiến học sinh để kịp thời điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy phù hợp nhu cầu và trình độ học sinh, nâng cao chất lượng dạy học.

4.5. Tham gia các Hội thi chuyên môn

Chuẩn bị tốt cho kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025; tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, cấp Quốc gia dành cho học sinh trung học, tham gia cuộc thi Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp, tham gia kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, học sinh giỏi tham gia đội tuyển dự thi học sinh giỏi Quốc gia đảm bảo hiệu quả và tham gia các cuộc thi khác do Bộ GDĐT và Sở GDĐT tổ chức.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Các cấp, ngành quan tâm đầu tư kinh phí giúp xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường để nhà trường đảm bảo các điều kiện dạy và học.

(Đính kèm các biểu mẫu)

Nơi nhận:
- Phòng TCHC-Sở GDĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CHUYÊN THĂNG LONG ĐÀ LẠT

Đào Mạnh Trinh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THPT CHUYÊN THĂNG LONG - ĐÀ LẠT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số: 4

Trường thuộc vùng (Theo Thông tư số 20/2023/BGDĐT ngày 30/10/2023 của BGDĐT):.....

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐỘI NGŨ CBQL-GV-NV NĂM HỌC 2025-2026 (Dành cho các đơn vị trực thuộc Sở)

NĂM HỌC	Loại hình trường	HỌC SINH																									
		Tổng số			THCS												THPT										
					Tổng số				Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Tổng số				Lớp 10		Lớp 11		Lớp 12	
		Học sinh	Học sinh khuyết tật	Lớp	Học sinh	Học sinh khuyết tật	Lớp	TB HS/lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Học sinh	Học sinh khuyết tật	Lớp	TB HS/lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp
Thực hiện NH 2024-2025	Chuyên																909	0	27	34	311	9	306	7	302	7
Kế hoạch NH 2025-2026	Chuyên																932	0	27	35	315	9	311	7	306	7
Tăng/giảm		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**23**	**0**	**0**	**1**	**4**	**0**	**5**	**0**	**4**	**0**

NĂM HỌC	Số CBQL, GV, NV quy định tại Thông tư số 20/2023/BGDĐT ngày 30/10/2023 của BGDĐT													Biên chế giao năm 2025	CBQL, giáo viên, nhân viên đang sử dụng														
															Số viên chức đã tuyển dụng tại đơn vị												Hợp đồng lao động		
	Tổng số	Lãnh đạo, quản lý		Chức danh nghề nghiệp chuyên ngành							Chuyên môn dùng chung		Hỗ trợ, phục vụ		Tổng số	Lãnh đạo, quản lý		Chức danh nghề nghiệp chuyên ngành							Chuyên môn dùng chung		Hỗ trợ, phục vụ			
		Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	Giáo viên THCS	Giáo viên THPT	Thiết bị, thí nghiệm	Giáo vụ	Tư vấn học sinh	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Tổng phụ trách Đội TNTP HCM	Thư viện, quản trị công sở	Văn thư, thủ quỹ, kế toán, Y tế				Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	Giáo viên THCS	Giáo viên THPT	Thiết bị, thí nghiệm	Giáo vụ	Tư vấn học sinh	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Tổng phụ trách Đội TNTP HCM	Thư viện, quản trị công sở	Văn thư, thủ quỹ, kế toán, Y tế		Giáo viên THCS	Giáo viên THPT	Khác
Thực hiện NH 2024-2025	**106**	1	2		84	4	2	1	0	0	4	4	4	85	**86**	1	2		72	2	1	0	0	0	1	3	4		3	
Thực hiện NH 2025-2026	**106**	1	2		84	4	2	1	0	0	4	4	4	91	**94**	1	2		79	2	1	0	0	0	2	3	4		7	
Tăng/giảm	**0**	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	6	**8**	0	0	0	7	0	0	0	0	0	1	0	0	0	4	0

Đà Lạt, ngày 17 tháng 3 năm 2025

Người lập

Nguyễn Lê Mai

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN THĂNG LONG ĐÀ LẠT

Đào Mạnh Trinh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG THPT CHUYÊN THĂNG LONG - ĐÀ LẠT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIEU 5

NHU CẦU TĂNG/ GIẢM ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, NĂM HỌC 2025-2026 (Dành cho các đơn vị trực thuộc Sở)

TT	Năm học	Giáo viên			Ngữ Văn		Lịch sử		Địa lý		GDCD		Toán học		Tin học		Vật lý		Hóa học		Sinh học		Tiếng Anh		Tiếng Pháp		Thể dục		Mỹ thuật	Âm nhạc	Quốc phòng	KTNN		KTCN		Công nghệ		TNHN		Thiết bị, thí nghiệm	Giáo vụ	Tư vấn học sinh	Hỗ trợ, tư vấn người khuyết tật	Thư viện, quản trị công sở	Tổng phụ trách đội	Văn thư, thủ quỹ, kế toán, Y tế	Hỗ trợ, phục vụ	Khác
		Cộng	C2	C3	C2	C3	C2	C3	C2	C3	C2	C3	C2	C3	C2	C3	C2	C3	C2	C3	C2	C3	C2	C3	C2	C3	C2	C3	C2	C2	C3	C2	C3	C2	C3	C2	C3	C2	C3									
1	Thực hiện NH 2024-2025	72	0	72		9		5		4		2		10		5		8		6		5		7		2		3			2		1		1				2	2	1	0	0	1	0	3	4	0
2	Kế hoạch NH 2025-2026	79	0	79		9		6		5		2		11		5		8		7		5		9		3		3			2		1		1				2	**2**	**1**	**0**	**0**	**2**	**0**	**3**	**4**	**0**
	Tăng/giam	7	0	7	0	0	0	1	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	2	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0

Số GV biên chế 73 (01 GV học NCS tại Thái Lan xin nghỉ không lương)

Số GV đề nghị bổ sung cho năm học 2025-2026: 07, thuộc bộ môn: Lịch sử, Địa lý, Hoá, tiếng Anh, tiếng Pháp, Toán

Số GV đề nghị điều chuyển sang đơn vị khác do dôi dư 0

Đà Lạt, ngày 17 tháng 3 năm 2025

Người lập

Nguyễn Lê Mai

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN THĂNG LONG ĐÀ LẠT

Đào Mạnh Trinh